

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2021/QĐST-DS

Mường Ảng, ngày 16 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty X.

Địa chỉ: Số nhà Z, tổ Y, phường T, TP – Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị M, chức vụ: Giám đốc công ty.

Bị đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Tổ C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Phạm Thị N công nhận nợ Công ty X tổng số tiền nợ gốc là:

44.801.000 (Bốn mươi bốn triệu, tám trăm linh một nghìn đồng) và số tiền nợ lãi là: **27.263.000** đ (Hai mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng);

Về số tiền nợ lãi: Bà M và bà N thỏa thuận, thống nhất bà N không phải trả số tiền nợ lãi **27.263.000** đ (Hai mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Về số tiền nợ gốc: Bà M và bà N thỏa thuận, thống nhất bà N sẽ trả cho Công ty X tổng số tiền nợ gốc là: **44.801.000** (Bốn mươi bốn triệu, tám trăm linh một nghìn đồng), hạn cuối vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Bà M và bà N thỏa thuận, thống nhất: Công ty X tự nguyện chịu 560.012 đ (Năm trăm sáu mươi nghìn không trăm mười hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.801.600 đ (bằng chữ: Một triệu tám trăm lẻ một nghìn sáu trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01874, ngày 15/7/2021, Công ty X được hoàn trả lại 1.241.588 đ (Một triệu hai trăm bốn mươi một nghìn năm trăm tám mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí. Bà Phạm Thị N tự nguyện chịu 560.012 đ (Năm trăm sáu mươi nghìn không trăm mười hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Phương